

Số: 245 /QĐ-UBND

Trung Lương, ngày 28 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020
của phường Trung Lương**

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết Số 11/NQ-HĐND ngày 26/07/2021 của HĐND phường
khóa XXII, kỳ họp thứ 02 về phê chuẩn quyết toán thu – chi ngân sách phường năm
2020;
Xét đề nghị của bộ phận Tài chính UBND phường Trung Lương.

QUYẾT ĐỊNH:

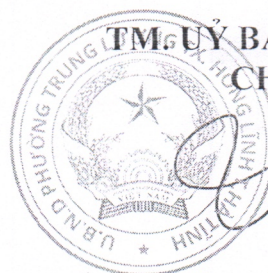
Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách phường năm
2020 của phường Trung Lương (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng, Bộ phận Tài chính, thủ trưởng các cơ quan,
đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- TTr UBMTTQ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT-TC.



**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Lộc

Số: 68 /BC-UBND

Trung Lương, ngày 28 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Quyết toán tu, chi ngân sách năm 2020

Thực hiện Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020 cho phường Trung Lương; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND phường Trung Lương kỳ họp thứ 9 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi tài chính, ngân sách phường năm 2020; Nghị quyết Số 63/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 HĐND phường khóa XXI, kỳ họp thứ 12 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2020, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, giám sát của HĐND, sự phối kết hợp giữa các tổ chức, ban, ngành đoàn thể. UBND phường đã tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 đạt kết quả như sau:

I. PHẦN THU TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH PHƯỜNG

A. Tổng thu ngân sách phường đạt: 23,778 tỷ đồng bằng 99,03% KH, bao gồm các khoản thu sau:

1. Thu hưởng 100% đạt: 206,9 triệu đồng bằng 96,47 % kế hoạch. (Thu phí, lệ phí 30,45 triệu đồng; thu hoa lợi công sản 12,5 triệu đồng; thu phạt 5 triệu đồng; thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân 39,095 triệu đồng; các khoản thu khác 119,88 triệu đồng).

2. Thu hưởng % điều tiết các loại thuế đạt: 219,535 triệu đồng bằng 69,36% kế hoạch. (Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 116,82 triệu đồng; lệ phí môn bài 4,4 triệu đồng; lệ phí trước bạ 65,68 triệu đồng; thuế GTGT 31,9 triệu đồng; thuế TNDN 0,38 triệu đồng; thuế tài nguyên khoáng sản 0,34 triệu đồng).

3. Thu chuyển nguồn ngân sách: 1,257 tỷ đồng bằng 100 % kế hoạch

4. Thu kết dư ngân sách 324,125 triệu đồng bằng 71,77 % kế hoạch.

5. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 4,504 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch.

6. Thu bổ sung có mục tiêu: 17,265 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.

B. Thu tài chính phường đạt: 127,494 triệu đồng

Trong đó: Thu kết dư quỹ An ninh - Quốc phòng 71,813 triệu đồng; thu kết dư quỹ Phòng chống thiên tai 55,68 triệu đồng.

II. PHẦN CHI TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH PHƯỜNG

A. Tổng chi ngân sách phường đạt: 23,608 tỷ đồng bằng 98,96% KH bao gồm các khoản chi sau:

1. Chi thường xuyên đạt: 6,143 tỷ đồng bằng 96,12% kế hoạch.

Trong đó: Chi sự nghiệp quốc phòng - an ninh 289,5 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa thông tin 67,6 triệu đồng; Chi sự nghiệp TDTT 31,9 triệu đồng; chi sự nghiệp kinh tế 489,1 triệu đồng; chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể 4,57 tỷ đồng; chi đảm bảo xã hội 235,4 triệu đồng; chi chuyển nguồn sang năm sau 30 triệu đồng.

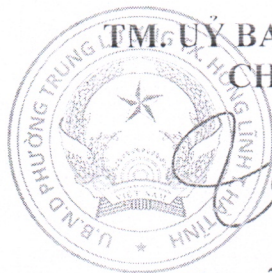
2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 17,462 tỷ đồng bằng 100% KH bao gồm chi xây dựng đường giao thông, chỉnh trang đô thị, kênh tiêu nước 16,885 tỷ đồng; chi giáo dục 249,612 triệu đồng, chi chuyển nguồn ngân sách 330,665 triệu đồng.

B. Chi tài chính đạt: Tổng chi 35,462 triệu

Trong đó: Chi quỹ An ninh - quốc phòng 17,435 triệu đồng; quỹ Phòng chống thiên tai 18,027 triệu đồng.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- TTr UBNDTTQ;
- Lưu: VT-TC.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Lộc

Số:105 /TB-UBND

Trung Lương, ngày 28 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết công khai quyết toán thu, chi
ngân sách nhà nước năm 2020**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 28/07/2021 của UBND phường Trung Lương về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách Nhà năm 2020.

UBND phường Trung Lương thông báo việc niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020. *(Có danh sách kèm theo)*

Thời gian niêm yết công khai là: 30 ngày, bắt đầu từ lúc 07 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 07 năm 2021 đến 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 08 năm 2021.

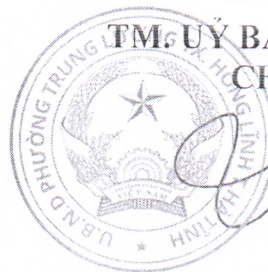
Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Trung Lương, Nhà văn hóa các tổ dân phố, Trang thông tin điện tử của phường Trung Lương.

Trong thời gian niêm yết đề nghị nhân dân theo dõi có ý kiến phản hồi các nội dung trong quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 thì gửi bằng văn bản về bộ phận Văn phòng, ban Tài chính UBND phường.

Nhận được thông báo này, đề nghị các TDP, Đài phát thanh phường thông báo rộng rãi đến tất cả nhân dân trên địa bàn phường được biết./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- TTr UBNDTTQ;
- Lưu: VT, KT



**TM: ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Signature)
Nguyễn Công Lộc

BIÊN BẢN

Công khai và niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 28/07/2021 của UBND phường về việc công khai và niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020;

Hôm nay vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 28 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở UBND phường Trung Lương.

Thành phần tham dự:

- 1/ Chủ trì: Đ/c Nguyễn Ngọc Luân - Phó Chủ tịch UBND;
- 2/ Thư ký: Đ/c Lê Thị Hiền - CC kế toán;
- 3/ Đ/c Nguyễn Thị Thảo - Chủ tịch UBMTTQ;
- 4/ Đ/c Kiều Quang Hà - Phó chủ tịch HĐND;
- 5/ Đ/c Đoàn Thị Sen - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
- 6/ Đ/c Phạm Văn Dũng - CC Tư pháp - Hộ tịch;
- 7/ Đ/c Nguyễn Đức Phú - Kế toán trưởng UBND;
- 8/ Đ/c Nguyễn Thị Mùi - CC văn phòng.

NỘI DUNG:

Tiến hành công khai và niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND phường Trung Lương.

Công khai và niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND phường Trung Lương theo biểu số 116/CKTC-NSNN; 117/CKTC-NSNN; 118/CKTC-NSNN; 119 /CKTC-NSNN; 120/CKTC-NSNN và Thuyết minh quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác (theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách).

Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường, Nhà văn hóa các tổ dân phố, Trang thông tin điện tử phường.

Thời gian niêm yết: Kể từ 07 giờ 00 phút ngày 28 tháng 07 năm 2021 đến 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2021.

Biên bản kết thúc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của các đồng chí tham dự.

THƯ KÝ



Lê Thị Hiền



Nguyễn Công Lộc

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2020

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

NỘI DUNG THU		QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI		QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU		23.778.060.499	TỔNG SỐ CHI		23.608.984.824
I. Các khoản thu thường hưởng 100%		206.925.003	I. Chi đầu tư phát triển		17.134.675.000
Phí, lệ phí		30.450.000	II. Chi thường xuyên		6.143.644.574
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		12.500.000	1. Chi dân quân tự vệ; ANTT		133.295.000
Thu phạt theo quy định		5.000.000	2. Giáo dục		
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		39.095.000	3. Chi y tế		138.525.300
Thu khác		119.880.003	4. Chi văn hóa thông tin		260.191.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		219.535.894	5. Chi thể dục, thể thao		34.090.000
Thuế sử dụng ĐPNN thu từ hộ gia đình		116.820.870	6. Chi hoạt động kinh tế		724.747.000
Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ KD		4.400.000	7. Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể		4.762.288.074
Lệ phí trước bạ, nhà đất		65.680.183	8. Chi công tác xã hội		90.508.200
Thuế VAT		31.914.341	9. Chi khác		
Thuế TNDN		380.000	10. Dự phòng		
Thuế tài nguyên khoáng sản		340.500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách		330.665.250
III. Thu bổ sung		21.769.974.500	phương sang năm sau		
Bổ sung cân đối		4.504.900.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên		
Bổ sung có mục tiêu		17.265.074.500			
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước sang của ngân sách		324.125.102			
V. Thu chuyển nguồn		1.257.500.000			



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRỊNG LƯƠNG**

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2020

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Biểu số 118/CK TC-NSNN

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYỀN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
	TỔNG CHI	23.856.813.250	17.465.340.250	6.391.473.000	23.608.984.824	17.465.340.250	6.143.644.574	98,96	100,00	96,12		
	Trong đó:	-			-							
1	Chi dân quân tự vệ, An ninh trật tự	149.300.000		149.300.000	133.295.000	-	133.295.000	89,28		89,28		
1.1	Chi dân quân tự vệ	109.300.000		109.300.000	99.295.000		99.295.000	90,85		90,85		
1.2	Chi an ninh trật tự	40.000.000		40.000.000	34.000.000		34.000.000	85,00		85,00		
2	Chi giáo dục	249.612.000	249.612.000		249.612.000	249.612.000		100,00	100,00			
3	Chi y tế	139.000.000		139.000.000	138.525.300		138.525.300	99,66		99,66		
4	Chi văn hóa, thông tin	266.000.000		266.000.000	260.191.000		260.191.000	97,82		97,82		
5	Chi thể dục thể thao	35.000.000		35.000.000	34.090.000		34.090.000	97,40		97,40		
6	Chi các hoạt động kinh tế	17.637.196.000	16.885.063.000	752.133.000	17.609.810.000	16.885.063.000	724.747.000	99,84	100,00	96,36		
6.1	Chi sự nghiệp giao	10.703.714.000	10.703.714.000		10.703.714.000	10.703.714.000		100,00	100,00			
6.2	Chi nông, lâm, thủy lợi	752.133.000		752.133.000	724.747.000		724.747.000	96,36		96,36		
6.3	Chi chính	6.181.349.000	6.181.349.000		6.181.349.000	6.181.349.000		100,00	100,00			
6.4	Các hoạt động kinh tế khác	-			-							

7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.951.640.000		4.951.640.000	4.762.288.074		4.762.288.074	96,18		96,18
8	Chi cho công tác xã hội	98.400.000		98.400.000	90.508.200		90.508.200	91,98		91,98
9	Chi khác	-			-					
10	Dự phòng ngân sách	-			-					
11	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	330.665.250	330.665.250		330.665.250	330.665.250				



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2020

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
4	TỔNG THU	1	2	3	4	5	6
I	Các khoản thu 100%	26.942.188.629	24.010.088.629	25.772.683.242	23.778.060.499	95,66	99,03
1	Phí, lệ phí	234.095.000	214.495.000	206.925.003	206.925.003	88,39	96,47
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	32.000.000	32.000.000	30.450.000	30.450.000	95,16	95,16
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	28.000.000	28.000.000	12.500.000	12.500.000	44,64	44,64
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	100,00	100,00
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	44.095.000	44.095.000	39.095.000	39.095.000	88,66	88,66
8	Thu khác	125.000.000	105.400.000	119.880.003	119.880.003	95,90	113,74
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.229.000.000	316.500.000	2.214.158.637	219.535.894	68,57	69,36
I	Các khoản thu phân chia	2.276.000.000	191.500.000	1.500.210.953	186.901.053	65,91	97,60
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	112.000.000	117.200.870	116.820.870	83,71	104,30
1.2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	66.000.000	4.500.000	25.000.000	4.400.000	37,88	97,78
1.3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000.000	75.000.000	65.680.183	65.680.183	93,83	87,57
1.4	Lệ phí trước bạ oto, xe máy			9.204.000			
1.5	Thu tiền sử dụng đất	2.000.000.000		1.281.918.400			
1.6	Thu phạt khác			1.207.500			

2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	953.000.000	125.000.000	713.947.684	32.634.841	74,92	26,11
2.1	Thuế VAT	464.000.000	65.000.000	328.684.747	31.914.341	70,84	49,10
2.2	Thuế TNDN	150.000.000	60.000.000	36.730.273	380.000	24,49	0,63
2.3	Thuế thu nhập cá nhân	150.000.000		99.062.664			
2.4	Tiền thuế đất	189.000.000		248.789.000			
2.5	Thuế tài nguyên khoáng sản			681.000	340.500		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn	1.257.500.000	1.257.500.000	1.257.500.000	1.257.500.000	100,00	100,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	451.619.129	451.619.129	324.125.102	324.125.102	71,77	71,77
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	21.769.974.500	21.769.974.500	21.769.974.500	21.769.974.500	100,00	100,00
1	Thu bổ sung cân đối	4.504.900.000	4.504.900.000	4.504.900.000	4.504.900.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	17.265.074.500	17.265.074.500	17.265.074.500	17.265.074.500	100,00	100,00